

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 14/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Bà Nguyễn Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/10/1966 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Quang N - sinh năm 1930 (đã chết); Con bà: Bế Thị P - sinh năm 1930 (đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Bùi Thị P - sinh năm 1976 (ĐKKHKT: tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Thị P - sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ngọc Văn L - sinh năm 1964

Trú tại: Tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 15/02/2023 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 336.64 đi từ nhà đến khu vực Bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt trông giống người nghiện ma túy nên hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) Heroine. Người đàn ông đó đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho T 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà và bột một phần sử dụng cho bản thân, số còn lại chia làm 04 (bốn) gói nhỏ, bao gồm 02 gói giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng và cất vào trong túi quần rồi đi ngủ.

Hôm sau, khoảng 11h15 ngày 16/02/2023, T đang ở nhà thì Ngọc Văn L gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) Heroine. T đồng ý và hẹn L trao đổi tại khu vực giáp ranh giữa tổ 03 và tổ 06 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Sau đó T lấy 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng cất trong túi bên phải phía trước chiếc quần đang mặc và cầm 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 336.64 đến chỗ hẹn. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 565.79 đến chỗ hẹn và đưa cho T 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). T nhận tiền và đưa cho L 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng đang cầm trên tay trái. Khi L vừa cất 02 (hai) gói giấy bạc vào túi bên phải phía trước chiếc quần đang mặc thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Tiến hành cân xác định khối lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ của Ngọc Văn L có khối lượng là 0,03g (không phải không ba gam); khối lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Quang T có khối lượng là 0,20 g (không phải hai gam).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ tang vật bao gồm:

01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia X1, số seri 1: 359281049904108 số seri 2: 359281049904116 thu giữ của Ngọc Văn L.

01 (một) xe mô tô có chữ Honda màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 565.79 thu giữ của Ngọc Văn L.

500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T.

01 (một) điện thoại di động màu xám đen có chữ SAMSUNG, số IMEI 1: 354650132447503/01, số IMEI 2: 355740242447508/01 thu giữ của Nguyễn Quang T.

01 xe mô tô có chữ SH màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 336.64 thu giữ của Nguyễn Quang T.

Ngày 17/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 55 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 107/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Hành vi của Nguyễn Quang T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKSTP ngày 06/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 107/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán ma túy cho Ngọc Văn L vào ngày 16/02/2023 có được. Chiếc điện thoại di động SAMSUNG màu đen bị cáo mua để sử dụng hàng ngày và liên lạc để mua bán ma túy. Chiếc xe mô tô có chữ SH màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 336.64 là tài sản riêng của bà Bùi Thị P và đăng ký xe mang tên Bùi Thị P, bà Bùi Thị P không biết bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bà Bùi Thị P. Người nhà của bị cáo xuất trình 01 huân chương kháng chiến hạng nhì của bà Bé Thị P là mẹ bị cáo và 01 giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Văn N là bố của bị cáo, vì vậy bị cáo đề nghị được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị P tại cơ quan điều tra liên quan đến Chiếc xe mô tô có chữ SH màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 336.64 phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T. Tại phiên tòa, bà P vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà P xác nhận đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngọc Văn L tại cơ quan điều tra liên quan đến việc mua ma túy với bị cáo T vào ngày 16/02/2023 phù hợp với lời khai của bị cáo T. Tại phiên tòa, Ngọc Văn L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 107/KL-KTH, hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang T và Ngọc Văn L.

- Phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xám đen có chữ SAMSUNG, số IMEI 1: 354650132447503/01, số IMEI 2: 355740242447508/01 thu giữ của Nguyễn Quang T do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngọc Văn L: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia X1, số seri 1: 359281049904108, số seri 2: 359281049904116 và 01 (một) xe mô tô có chữ Honda màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 565.79 thu giữ của Ngọc Văn L. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngọc Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với chiếc xe mô tô có chữ SH màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 336.64 thu giữ của Nguyễn Quang T cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị P do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng

11h15 ngày 16/02/2023, bị cáo Nguyễn Quang T đang ở nhà thì Ngọc Văn L gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) Heroine. T đồng ý và hẹn L trao đổi tại khu vực giáp ranh giữa tổ 03 và tổ 06 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng. Sau đó T lấy 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng cất trong túi bên phải phía trước chiếc quần đang mặc và cầm 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 336.64 đến chỗ hẹn. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 565.79 đến chỗ hẹn và đưa cho T 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). T nhận tiền và đưa cho L 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng đang cầm trên tay trái. Khi L vừa cất ma túy đi thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình 01 huân chương kháng chiến hạng nhì của bà Bé Thị P là mẹ của bị cáo và 01 giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Văn N là bố của bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 107/KL-KTH, hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang T và Ngọc Văn L là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xám đen có chữ SAMSUNG, số IMEI 1: 354650132447503/01, số IMEI 2: 355740242447508/01 thu giữ của Nguyễn Quang T do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia X1, số seri 1: 359281049904108, số seri 2: 359281049904116 và 01 (một) xe mô tô có chữ Honda màu đen, biển kiểm soát 11B1 - 565.79 thu giữ của Ngọc Văn L. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngọc Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy cần hoàn trả lại số tài sản trên cho Ngọc Văn L.

Đối với chiếc xe mô tô có chữ SH màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 336.64 thu giữ của Nguyễn Quang T cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị P, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, Nguyễn Quang T khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi tại khu vực bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng, việc trao đổi không ai biết, chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để mở rộng điều tra, xác minh.

Đối với Ngọc Văn L có hành vi mua ma túy với Nguyễn Quang T về sử dụng cho bản thân: Công an thành phố đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 57/QĐ-XPHC ngày 05/5/2023 bằng hình thức phạt tiền số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Ngọc Văn L vắng mặt không có lý do, xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng Ngọc Văn L vẫn vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đúng quy định

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 27 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 16/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Số 107/KL-KTH hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang T và Ngọc Văn L, bắt ngày 16/02/2023" (Kèm theo kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Quang T được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên ngoài phong bì ghi: "500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) Nguyễn Quang T kèm theo Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng) màu đen, có chữ Samsung, số IMEI: 354650132447503/01, IMEI 2: 355740242447508/01 của Nguyễn Quang T do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngọc Văn L

01 (một) điện thoại di động (loại bàn phím) màu đen, có chữ Nokia X1, số Seri 1: 359281049904108, số Seri 2: 359281049904116

01 (một) xe mô tô Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 11B1-565.79 số khung: RLHJA3923NY312118, số máy: JA39E2809046, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 112 ngày 19/6/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Xuân Huy